

Số: 637 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 19 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, được thay thế, bị bãi bỏ trong các lĩnh vực giáo dục mầm non, giáo dục trung học, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 843/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong các lĩnh vực giáo dục mầm non, giáo dục trung học, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 69/TTr-SGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 11 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, được thay thế, bị bãi bỏ trong các lĩnh vực giáo dục mầm non, giáo dục trung học, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 843/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Quyết định này bãi bỏ danh mục và nội dung 03 thủ tục hành chính có số thứ tự 15, 21, 22 mục I, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Cao Bằng.

Bãi bỏ danh mục và nội dung 04 thủ tục hành chính có số thứ tự 2, 3, 8, 9, tại tiểu mục I, mục A, phần I và 02 thủ tục hành chính có số thứ tự 1, 2 tại tiểu mục VI, mục B, phần I, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng.

Bãi bỏ danh mục và nội dung thủ tục hành chính có số thứ tự 01, mục I, phần A, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, lĩnh vực giáo dục tiểu học, lĩnh vực giáo dục khác thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng.

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, KGVX, TTTT-HN, TTPVHCC;
- Viện thông tin Cao Bằng;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC(B).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Đình Quang



Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, ĐƯỢC THAY THẾ, BỊ BÃI BỎ TRONG CÁC LĨNH VỰC GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC TRUNG HỌC, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP, GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG

theo Quyết định số: 637/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG¹ (05 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (04 TTHC)						
I	Lĩnh vực Giáo dục mầm non (01TTHC)						
1	Chuyển đổi <i>nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non</i> tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang <i>nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non</i> tư	13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích;	Không	<i>Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.</i>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: lĩnh vực, tên thủ tục hành chính, trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, kết

¹ Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	thực hoạt động không vì lợi nhuận (1.008720)		xã.	- Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.			quả thực hiện thủ tục hành chính, tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, căn cứ pháp lý.
II	Lĩnh vực Giáo dục trung học (02 TTHC)						
1	Chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thực do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận (1.008721)	13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục	Nội dung sửa đổi, bổ sung: lĩnh vực, trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, kết quả thực hiện thủ tục hành chính, tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính, căn cứ pháp lý.
2	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thực, trường phổ thông tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư	13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Dịch vụ	Không	Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của	Nội dung sửa đổi, bổ sung: lĩnh vực, tên thủ tục hành chính, trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, cơ

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	trong nước đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động không vì lợi nhuận (1.008723)	<i>định</i>	Phục vụ hành chính công cấp xã.	buu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.		<i>Luật Giáo dục.</i>	quan thực hiện, kết quả thực hiện thủ tục hành chính, tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính, căn cứ pháp lý.
III	Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (01 TTHC)						
1	<i>Chuyển đổi trường trung học nghề tư thục, trường trung cấp tư thục, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục sang trường học nghề tư thục, trường trung cấp tư thục, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận</i>	<i>13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Dịch vụ buu chính công ích; - Dịch vụ công trực	Không	<i>Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục</i>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: tên thủ tục hành chính, trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, kết quả thực hiện thủ tục hành chính, tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, căn cứ pháp lý.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	(1.000482)			tuyển toàn trình.			
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)						
I	Lĩnh vực Giáo dục trung học (01 TTHC)						
1	Chuyển đổi trường tiểu học tư thực, trường trung học cơ sở tư thực, trường phổ thông tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường tiểu học tư thực, trường trung học cơ sở tư thực, trường phổ thông tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động không vì lợi nhuận (1.008725)	13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục	Nội dung sửa đổi, bổ sung: tên thủ tục hành chính, trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, căn cứ pháp lý.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ (04 TTHC)

[illegible]

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế (Mã TTHC)	Tên thủ tục hành chính thay thế (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (01 TTHC)							
1	Xét, cấp học bổng chính sách (1.002407)	<i>Xét, cấp học bổng chính sách đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục dành cho thương binh, người khuyết tật</i> (1.014997)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không	<i>Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục</i>	
II	Lĩnh vực Giáo dục mầm non (02 TTHC)							
1	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư	<i>Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do</i>	13 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp;	Không	<i>Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một</i>	

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế (Mã TTHC)	Tên thủ tục hành chính thay thế (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực hoạt động không vì lợi nhuận (1.008722)	<i>nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài đề nghị thành lập sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực hoạt động không vì lợi nhuận</i>	định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến một phần.		số điều của Luật Giáo dục	
2	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực hoạt động không vì lợi nhuận (1.008724)							

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (02 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, lý do bãi bỏ
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (02 TTHC)			
Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (02 TTHC)			
1	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực (1.010595)	Quyết định số 458/QĐ- UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục
2	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực (1.010596)	Quyết định số 458/QĐ- UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục

Tổng số TTHC được công bố:	11 TTHC
Trong đó:	
- Số TTHC được sửa đổi, bổ sung:	05 TTHC
+ Qua dịch vụ bưu chính công ích	Cấp tỉnh 04 TTHC
+ Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	04 TTHC
	04 TTHC
+ Qua dịch vụ bưu chính công ích	Cấp xã 01 TTHC
+ Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	01 TTHC
	01 TTHC
- Số TTHC được thay thế:	04 TTHC
+ Qua dịch vụ bưu chính công ích	Cấp tỉnh 01 TTHC
+ Qua dịch vụ công trực tuyến một phần	01 TTHC
	01 TTHC
+ Qua dịch vụ bưu chính công ích	Cấp xã 03 TTHC
+ Qua dịch vụ công trực tuyến một phần	03 TTHC
	03 TTHC
- Số TTHC bị bãi bỏ:	Cấp tỉnh 02 TTHC